

Th, ngày 17 tháng 07 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 07 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2019/ TLST- KDTM ngày 11 tháng 04 năm 2019; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 10/2019/QĐST-KDTM ngày 05/07/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ng.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Kh - P. L - Q. H - H.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Bà Trần Thị Th- Trưởng phòng giao dịch Th.

Ông Vương Đức Tr - Phó trưởng phòng giao dịch Th.

Địa chỉ: Tòa Nhà V - Đường K - Thị Trấn H - huyện Th - tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T Sinh năm 1980

Chị Đặng Thị L Sinh năm 1984

Do chị Đặng Thị L là người đại diện theo uỷ quyền.

Đều địa chỉ: Thôn Tr - xã N- huyện Th - tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị L có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Ng phòng giao dịch huyện Th tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/07/2019 là **658.795.291** đồng (Sáu trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm chín năm nghìn, hai trăm chín một đồng). Trong đó:

Nợ gốc là: **600.000.000** đồng

Nợ lãi trong hạn là: **41.203.784** đồng

Nợ lãi phạt: **17.591.507** đồng

*** Phương án trả nợ:**

- Quý 3/2019 vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L phải trả Ngân hàng số tiền là 30.000.000 đồng.

- Quý 4/2019 vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L phải trả Ngân hàng số tiền là 30.000.000 đồng

- Năm 2020 mỗi quý vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L phải trả Ngân hàng số tiền là 30.000.000 đồng

- Năm 2021 mỗi quý vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L phải trả Ngân hàng số tiền là 35.000.000 đồng

- Năm 2022 mỗi quý vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L phải trả Ngân hàng số tiền là 40.000.000 đồng

- Quý 1 năm 2023 vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L phải trả Ngân hàng số tiền là 45.000.000 đồng

- Quý 2 năm 2023 vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L phải trả Ngân hàng số tiền là 45.000.000 đồng

- Đến quý 3 năm 2023 vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L phải trả Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 30.000.000 đồng.

* Đối với số tiền lãi tồn đọng vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng bắt đầu từ Quý 4 năm 2023 mỗi quý tối thiểu là 45.000.000 đồng cho đến khi hết dư nợ lãi.

Lịch trả cho các kỳ trên được trả vào ngày 25 của tháng cuối quý.

Trường hợp anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 024/18/HĐTC/TTH/BN ngày 02/04/2018 để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong thời gian trả nợ gốc thì anh Nguyễn Văn T, chị Đặng Thị L vẫn tiếp tục phải chịu số lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật T.H.A dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Về án phí: Ngân hàng TMCP Ng phải chịu 7.588.000 đồng, Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị L phải chịu 7.588.000 đồng, tiền án phí kinh doanh thương

mại sơ thẩm. Xác nhận Ngân hàng TMCP Ng đã nộp 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP Ng số tiền 8.912.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003078 ngày 09/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn